

Bản án số: 120/2024/HSST
Ngày 24 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Văn Tuyên - Ông phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2024/TLST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vì Văn O, tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983, sinh tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C C, xã CC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp; trồng trọt; trình độ văn hoá 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không, con ông Vì Văn Đ (đã chết), con bà Cầm Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Lành Thị T (đã ly hôn) và có 01 con. Hiện nay đang chung sống như vợ chồng với chị Lương Thị L, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản HP, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và có 01 con. Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2016/HSST ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Vì Văn O 07 năm tù về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, bị cáo mãn hạn tù ra trại ngày 20/9/2021 (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 14/11/2023 cho đến nay, “có mặt”.

2. Nguyễn Thị N, tên gọi khác: không, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1977, sinh tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Bản TC, xã CC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp; trồng trọt; trình độ văn hoá 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không, con ông Nguyễn Văn N sinh năm 1962, con bà Dương Thị H sinh năm 1964; Bị cáo có chồng là Trần Văn Đ sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1999,

con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/2019/HSST, ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 tháng tù về tội: Tội đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 14/11/2023 cho đến nay, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn O:* Luật sư Nguyễn Bá Linh - Đoàn luật sư tỉnh Sơn La, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N:* Luật sư Trần Bích Liên - Đoàn luật sư tỉnh Sơn La, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1976, nơi cư trú: Bản T C, xã CC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

Chị Lành Thị T, sinh năm 1978, nơi cư trú: Bản N, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 05/6/2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Chiềng Cang, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La phát hiện một số đối tượng đang tụ tập tại nhà của Vì Văn O, sinh năm 1983, trú tại bản CC, xã CC, huyện Sông Mã có biểu hiện nghi liên quan đến tội phạm về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì các đối tượng bỏ chạy khỏi nhà Vì Văn O (trong đó có Vì Văn O), tổ công tác đã truy đuổi nhưng chỉ giữ lại được Nguyễn Thị N, sinh năm 1977, trú tại bản TC, xã CC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Vật chứng thu giữ: 03 túi nilon bên trong chứa 581 viên nén màu hồng thu trên bàn uống nước của nhà Vì Văn O (N khai là Hồng phiến), 02 tẩu bằng chai nhựa tự chế, 02 bật lửa ga, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 26B1- 500.43.

Ngày 05/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, kết quả cân tịnh 03 túi nilon chứa 581 viên nén có tổng khối lượng 54,21 gam, trích 1,5 gam làm mẫu ký hiệu A1, A3, A5 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1468/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A3, A5 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là A1= 0,59 gam, A3= 0,45 gam, A5= 0,46 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 54,21 gam, loại Methamphetamine”

Quá trình điều tra ngày 08/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ra Lệnh truy tìm đối với Vì Văn O. Đến ngày 14/11/2023 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La bắt được Vì Văn O

theo Lệnh bắt bị can để tạm giam, đồng thời triệu tập Nguyễn Thị N để điều tra làm rõ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra Vì Văn O và Nguyễn Thị N khai nhận phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức trao đổi, số tiền mua bán 03 túi hồng phiến (54,21 gam, kết luận là Methamphetamine).

Ngày 14/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã khởi tố bị cáo và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thị N và Vì Văn O về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo Vì Văn O và Nguyễn Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Đầu tháng 6/2023, Nguyễn Thị N quen biết với một người phụ nữ tự giới thiệu tên L, nhà ở bản Lầu, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, hai bên đã cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến ngày 05/6/2023, Linh đi ô tô cùng 02 người đàn ông tự giới thiệu tên là Tuấn và Long (không biết họ và địa chỉ), đến nhà Ng chơi. Khi gặp nhau, Linh bảo N tìm chỗ mua hồng phiến để cùng sử dụng, N đồng ý rồi gọi điện thoại cho Vì Văn O, trú tại bản CC, xã CC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (bạn bè quen biết nhau từ trước) hỏi mua hồng phiến thì O bảo N lên nhà để trao đổi cụ thể. Sau đó, N lên xe ô tô cùng L, Tuấn và Long cùng đi đến nhà Vì Văn O theo sự chỉ đường của N. Đến nơi, L đưa cho N 200.000 đồng để mua hồng phiến. Ng cầm tiền một mình đi vào nhà đưa cho O 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền O bảo N ở nhà đợi, còn O điều khiển xe máy đến hỏi mua được 06 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng của Cầm Văn H, trú tại bản H, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau đó mang về nhà đưa cho N. Nhận được 06 viên hồng phiến N cùng L, Tuấn và Long mang về khu vực vườn cây sau nhà N sử dụng hết. Sau đó N cùng L Tuấn và Long ăn cơm trưa tại nhà N, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L nhờ N đặt mua thêm 03 túi hồng phiến N đồng ý, rồi gọi điện cho O hỏi mua thêm 03 túi hồng phiến O đồng ý và bảo khi nào có ma túy sẽ thông báo sau. Nghe điện thoại xong O gọi điện thoại cho một người bạn quen biết từ trước tên là S, quốc tịch Lào (không biết rõ họ và địa chỉ) hỏi mua 03 túi hồng phiến. S đồng ý và hẹn O đến bản Nong Sày, xã Mường Hung, huyện Sông Mã để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, O điều khiển xe máy đến điểm hẹn gặp và mua được của S 03 túi hồng phiến với giá 5.000.000 đồng. Có ma túy O gọi điện thông báo cho N biết, rồi mang về nhà cất giấu ở giường ngủ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, N điều khiển xe máy chở L đi trước, còn Long và Tuấn điều khiển xe ô tô theo sau cùng đến nhà O để trao đổi mua bán ma túy. Đến nơi N và L đi vào nhà gặp O trao đổi mua bán 03 túi hồng phiến cất giấu giường ngủ ra đặt lên bàn uống nước, rồi lấy mỗi túi ra vài viên hồng phiến cho L kiểm tra. Khi L đang chuẩn bị kiểm tra chất lượng ma túy thì L bảo N ra ngoài đường lấy tiền ở chỗ Tuấn và Long đang đỗ xe ô tô ở ngoài cổng nhà O để mua hồng phiến. Lúc này O đi ra ngoài nhà để quan sát, cảnh giới thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt giữ được N còn L và O bỏ chạy thoát. Đến ngày 14/11/2023 O bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La.

Tại bản Cáo trạng số: 60/VKS - P1 ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Vì Văn O, Nguyễn Thị N về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo Vì Văn O, Nguyễn Thị N nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với các bị cáo; thành khẩn nhận tội không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Văn Đ trình bày về nguồn gốc chiếc xe máy thu giữ trong vụ án là tài sản riêng của anh, việc bị cáo Nguyễn Thị N sử dụng xe vào việc phạm tội mua bán trái phép chất ma túy anh và gia đình không ai biết và không liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho anh là chủ sở hữu hợp pháp.

Chị Lành Thị T trình bày qua biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra, đối với đăng ký xe máy số 00876 mang tên Lành Thị T bị thu giữ khi triệu tập Vì Văn O thuộc quyền sở hữu của chị, O cầm chưa đưa cho lại cho chị, đề nghị xem xét trả lại đăng ký xe máy cho chị và không đề nghị gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên Quyết định truy tố và quan điểm luận tội đối với bị cáo Vì Văn O, Nguyễn Thị N: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Văn O, bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vì Văn O mức án phạt tù từ 16 năm tù đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức án phạt tù từ 15 năm tù đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vì Văn O, Nguyễn Thị N được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định và những đồ vật không có giá trị sử dụng.

Đối với tài sản, giấy tờ liên quan thu giữ của các bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn Đ 1 xe máy là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Vì Văn O là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vì Văn O.

Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Vì Văn O. Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định truy tố, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn,

trình độ văn hóa thấp lớp 02/12, sự nhận biết về pháp luật còn hạn chế. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn, năn hối cải, đã tự khai nhận ra hành vi phạm tội trước đó chưa bị phát hiện, gia đình bị cáo có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm r khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức hình thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát. Ngoài ra do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo, đề nghị trả lại tài sản bị thu giữ trong vụ án.

Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N. Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố, nhân thân bị cáo là phụ nữ, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp lớp 01/12, sự nhận biết về pháp luật còn hạn chế. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn, năn hối cải, bị cáo tham gia với vai trò trung gian cho người mua ma túy với bị cáo Vì Văn O, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra, điều tra phát hiện tội phạm và tự thú ra hành vi phạm tội là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s, điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức án phạt tù thấp nhất của khung hình phạt. Ngoài ra do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về tài sản bị thu giữ là chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình bị cáo Nghiêm sử dụng vào việc phạm tội gia đình không biết và không liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn Đ.

Bị cáo Vì Văn O, Nguyễn Thị N đều nhất trí với lời bào chữa của Luật sư bào chữa, lời nói sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản không liên quan cho các bị cáo.

Qua tranh luận và đối đáp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và quan điểm luận tội đối các bị cáo Vì Văn , Nguyễn Thị Ng về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn Đ, nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của các bị cáo Vì Văn O, Nguyễn Thị N tại phiên tòa và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với Bản kết luận điều tra và nội dung bản Cáo trạng quyết định truy tố, thể hiện: Ngày 05/6/2023, Nguyễn Thị N đã đưa 200.000 đồng cho Vì Văn O để mua hồng phiến. N cầm tiền một mình đi vào nhà đưa cho O 200.000 đồng mua của Vì Văn O được 6 viên hồng phiến đã sử dụng hết. Sau đó đã cùng nhau mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 54,21 gam Methamphetamine mục đích để kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ tại bản CC, xã CC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ.

03 túi nilon bên trong chứa 581 viên nén màu hồng thu trên bàn uống nước của nhà Vì Văn O (Nghiêm khai là Hồng phiến), 02 bầu bằng chai nhựa tự chế, 02 bật lửa ga, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 26B1- 500.43.

Ngày 05/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, kết quả cân tịnh 03 túi nilon chứa 581 viên nén có tổng khối lượng 54,21 gam, trích 1,5 gam làm mẫu ký hiệu A1, A3, A5 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 1468/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A3, A5 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là A1= 0,59 gam, A3= 0,45 gam, A5= 0,46 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 54,21 gam, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt bị can để tạm giam; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định và Kết luận giám định về chất ma túy đối với vật chứng thu giữ của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc khi bắt người tạm giam và các tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, trên cơ sở đó có đủ căn cứ cơ sở kết luận bị cáo Vì Văn O, bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo Vì Văn O, Nguyễn Thị N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 581 viên ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 54,21 gam Methamphetamine, Tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự có tình tiết định khung “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100gam*” có khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Vì Văn O, Nguyễn Thị N phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trong thời gian ngắn các bị cáo thực hiện mua bán trái phép nhiều lần, các bị cáo mua bán ma túy với khối lượng 54,21 gam Methamphetamine và 6 viên hồng phiến. Mục đích để sử dụng và để bán lại cho người khác hưởng tiền thu lợi bất chính, gây nguy hại lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy và tội phạm khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn chính trị xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, vai trò phạm tội và trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân bị cáo Vì Văn O là người có tiền án: Tại bản án số: 05/2016/HSST ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La: Xử phạt Vì Văn O 07 năm tù về tội về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, ra trại ngày 20/9/2021(chưa được xóa án tích) bị cáo mãn hạn tù về địa phương không chịu cải tạo làm ăn lương thiện, do hám lời, ngày 05/6/2023, Vì Văn O và Nguyễn Thị N đã thực hiện cùng nhau mua bán trái phép chất ma túy 02 lần, mua bán trái phép chất ma túy lần 02 có khối lượng 54,21 gam Methamphetamine, mục đích để kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ tại bản CC, xã C C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Bị cáo nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là Nhà nước cấm, nhưng do hám lời coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo có tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, trong thời gian ngắn phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án bị cáo Vì Văn O là người trực tiếp bán ma túy và cũng là người tìm mua ma túy về bán lại cho người khác nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi bị bắt trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú ra hành vi phạm tội trước đó mua bán ma túy cho Nguyễn Thị N 6 viên hồng phiến với giá là 200.000 đồng, gia đình bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị thu giữ vai trò phạm tội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo như quan điểm luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa phần nhiều là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung,

nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Thị N nhân thân là phụ nữ là người có nhân thân xấu: Tại bản án số: 116/2019/HSST, ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La: Xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội: Tội đánh bạc, trở về địa phương không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Ngày 05/6/2023, Nguyễn Thị Nghiêm đã giúp sức cho Vì Văn O mua bán trái phép chất ma túy 02 lần, lần 02 có khối lượng 54,21 gam Methamphetamine. Mục đích nể nang để sử dụng và mua lại để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ tại bản CC, xã CC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ. Vai trò phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N với vai trò là người trung gian, đồng phạm giúp sức. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự thú về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong thời gian ngắn bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo như quan điểm luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật. Mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Các bị cáo Vì Văn O, Nguyễn Thị N đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy thời hạn tạm giam đối với các bị cáo còn 45 ngày. Duy trì Lệnh tạm giam của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đối với các bị cáo, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình các bị cáo, các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vì Văn O, Nguyễn Thị N.

[8] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc 54,21 gam Methamphetamine bị cáo Vì Văn O khai mua của người đàn ông dân tộc Mông tên S ở bên nước CHDCND Lào. Quá trình điều tra, bị cáo O không biết họ và địa chỉ cụ thể và cũng không xác định được số thuê bao điện thoại của Say sử dụng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có đủ căn cứ để tiếp tục xác minh, mở rộng vụ án.

Đối với hành vi Vì Văn O nhận 200.000 đồng, sau đó đi mua trái phép 06 viên hồng phiến về cho Nguyễn Thị N của Vì Văn O vào sáng ngày 05/6/2023. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được 06 viên hồng phiến đó (N khai đã sử dụng hết số 06 viên hồng cùng người phụ nữ tên L và Tuấn, Long).

Mặt khác, nguồn gốc 06 viên hồng phiến nêu trên không chung với nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo nên không đủ căn cứ để quy kết buộc bị cáo Nguyễn Thị N về hành vi chứa chấp việc sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, coi đây là một tình tiết trong vụ án.

Đối với người phụ nữ tên L theo các bị cáo khai là người thực hiện việc giao dịch mua bán ma túy với các bị cáo vào ngày 05/6/2023. Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị N và Vì Văn O khai nhận không biết rõ về nhân thân và không xác định được số thuê bao điện thoại của người phụ nữ đó sử dụng. Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã xác minh, thu thập ảnh của những người phụ nữ tên L, trú tại bản Lầu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La cho các bị cáo nhận dạng. Kết quả Nguyễn Thị N và Vì Văn O không nhận dạng được người tên Linh đã đến mua ma túy của các bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông tên Tuấn và Long là những người liên quan đến việc mua bán ma túy. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận không biết rõ nhân thân, địa chỉ cư trú của hai người đàn ông đó. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có đủ căn cứ để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với Cầm Văn H, sinh năm 1982, trú tại bản H, xã C K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo bị cáo O khai nhận H là người đã bán 06 viên hồng phiến cho O với giá 200.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã lấy lời khai Cầm Văn H nhưng H không thừa nhận việc bán 06 viên hồng phiến cho O vào ngày 05/6/2023. Kết quả đối chất giữa bị cáo Vì Văn O và Cầm Văn H, thì H vẫn không thừa nhận việc bán trái phép 06 viên hồng phiến cho O. Ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ nào khác để chứng minh việc H bán 06 viên hồng phiến cho bị cáo O vào ngày 05/6/2023. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Cầm Văn H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 52,71 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định là loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng vỏ niêm phong ban đầu và các vận dụng đồ dùng không còn giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi thu giữ của Vì Văn O, quá trình điều tra xác định bị cáo đã dùng vào việc liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung nộp công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX; BKS 26B1-500.43 thu giữ của bị cáo khi phạm tội. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, đã tiến hành điều tra xác minh là tài sản riêng của gia đình việc bị cáo sử

dụng vào việc phạm tội anh Trần Văn Đ và gia đình không biết và không liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ cần tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 008761 mang tên Lành Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lành Thị T.

Đối với giấy tờ tùy thân của bị cáo Vì Văn O bị thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Vì Văn O là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vì Văn O, Nguyễn Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vì Văn O phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vì Văn O 16 (mười sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/11/2023 là ngày tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vì Văn O được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38, điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 15 (mười lăm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/11/2023 là ngày tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị N được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử lý vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Sơn La, vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La như sau:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

01 (Một) chiếc phong bì thư màu trắng của Công an tỉnh Sơn La nguyên niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng nhập kho vụ Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại bản Cang, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, ngày 5/6/2023. Gồm có B1 đến B3 có tổng 566 viên = 52,71 gam nghi là Hồng phiến; 02 vỏ niêm phong ban đầu; 01 chiếc tất màu đen có dòng chữ SPORT thêu màu đỏ” Mặt sau dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La có số 059373, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của thành phần tham gia cùng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La.

(Theo Kết luận giám định số 1468/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A3, A5 là ma túy loại Methamphetamine; các mẫu ký hiệu A2, A4, A6 không phải là ma túy).

01 (Một) chiếc nắp bằng chai nhựa tự chế màu trắng, bên trên nắp vỏ chai nhựa có gắn 01 ống nhựa tròn màu ghi. Tại vị trí khoảng 1/3 lọ nhựa có đục lỗ và gắn 01 ống tre dài khoảng 05 cm, đã qua sử dụng.

01 (Một) chiếc nắp tự chế bằng lọ thủy tinh, trên nắp lọ thủy tinh có gắn nắp bằng nhựa, tại phần nắp nhựa được đục 02 lỗ và gắn 02 ống nhựa tròn (một ống màu trắng, một ống màu xanh), đã qua sử dụng.

02 (Hai) chiếc bật lửa ga (một chiếc màu đỏ, một chiếc màu trắng) được gắn nối với nhau bằng 01 ống nhựa màu vàng, đã qua sử dụng.

01 (Một) chiếc tất vải màu đen, đã qua sử dụng.

01 (Một) chiếc phong bì thư màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La nguyên niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La có số 065915. Trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của thành phần tham gia cùng 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Một mặt phong bì ghi: “Công an tỉnh Sơn La, Phòng kỹ thuật hình sự, Phong bì niêm phong vật chứng vụ: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 05/6/2023, tại bản Chiềng Cang, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; niêm phong hồi 15 giờ 45 phút ngày 17 tháng 7 năm 2023. Tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La. Gồm có 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 02 vỏ túi nilon màu xanh, ký hiệu C1; C2 và 01 vỏ túi nilon màu hồng, ký hiệu C3 cho vào 03 túi nilon màu trắng riêng biệt.

3.2. Tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, mặt trước có viền màn hình màu trắng, mặt sau màu vàng đồng, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thị N). Tại thời điểm giao, nhận không kiểm tra được thông tin, sê ri, Imei và tình trạng hoạt động của điện thoại do đã hết pin, không bật được nguồn; Hai bên giao, nhận đã niêm phong chiếc điện thoại vào trong một phong bì để bảo quản theo quy định.

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, loại màn hình cảm ứng, màu bạc - trắng, đã qua sử dụng (thu giữ của Vì Văn O). Tại thời điểm giao, nhận không kiểm tra được thông tin, sê ri, Imei và tình trạng hoạt động của điện thoại do đã hết pin, không bật được nguồn; Hai bên giao, nhận đã niêm phong chiếc điện thoại vào trong một phong bì để bảo quản theo quy định.

3.3. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn Đ: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 26B1-500.43, số khung: RLHJC5228CY656444, số máy: JC52E5095580, xe không có nắp hộp xích, không có gương chiếu hậu bên phải, vỏ xe bị xước và vỡ nhiều vết nhỏ, qua sử dụng. Tại thời điểm giao, nhận không kiểm tra máy móc, thiết bị, bên trong và tình trạng hoạt động của chiếc xe; Hai bên giao, nhận đã niêm phong một số vị trí (phần đầu xe, máy móc, thân xe) chiếc xe để bảo quản theo quy định.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lành Thị T: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 008761 mang tên Lành Thị T.

3.5. Trả lại cho bị cáo Vì Văn O: 01 (Một) giấy phép lái xe số 140057010899 mang tên Vì Văn O; 01 (Một) chiếc thẻ hội viên Hội chữ thập đỏ Việt Nam mang tên Vì Văn O; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 050399812 mang tên Vì Văn O.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vì Văn O là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vì Văn O.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vì Văn O, Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/05/2024).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa anh Trần Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Lành Thị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lừ Văn Tuyên - Phạm Minh Hiếu

Đỗ Tuấn Long